

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày 02-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Quang Sáng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Hoài Sơn.**

Ông **Nguyễn Văn Tấn.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Cao Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2021; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/HSST-QĐ ngày 18-01-2021 đối với bị cáo:

- Phùng Văn D, sinh ngày 12/7/1993, tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKNKTT tại: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Phù Lá; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn N sinh năm 1964, con bà Hoàng Thị Đ (Đã chết).

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 06/7/2020 bị Hạt kiểm lâm huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi phá rừng trái phép theo Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Kim Giang – Luật sư tham gia trợ giúp pháp lý theo sự phân công của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Người đại diện theo ủy quyền ông Hoàng Văn T, sinh năm 1979 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đào Văn P, sinh năm 1967. Có mặt

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1983. Vắng mặt
Trú tại: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tháng 4 năm 2020 Phùng Văn D đã phát, phá trái phép 1.480m² diện tích rừng tự nhiên sản xuất. Đến ngày 06/7/2020, D bị Hạt kiểm lâm huyện Văn Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền bằng 15.000.000đ. Phùng Văn D đã nộp phạt được 2.700.000đ.

Ngày 05/9/2020, Ủy ban nhân dân xã C, huyện Văn Yên phát hiện khu vực rừng tự nhiên sản xuất bị phát, phá thuộc lô 1, khoản 9, tiểu khu 90 thuộc địa phận thôn N, xã C do Ủy ban nhân dân xã quản lý, bảo vệ theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng. Khu vực này đã giao khoán cho ông Đào Văn P, cư trú tại thôn N làm nhóm trưởng trông coi, bảo vệ. Quá trình xác minh đã xác định được vào khoảng tháng 8 năm 2020 Phùng Văn D khi đi xem đồi quế của gia đình nhà mình ở gần khu vực đó. Sau đó D nảy sinh ý định phát, phá thêm cây vầu, thuộc khu vực rừng tự nhiên sản xuất ở lô 1, khoản 9, tiểu khu 90 tại địa phận thôn N, xã C. D mang theo dao tay từ lán đi lên khu rừng giáp mảnh nương đã trồng quế của gia đình mình chặt hạ các cây vầu, cây bụi nhỏ. D phạt trong khoảng 7 ngày được tổng diện tích 4.500m², gây thiệt hại 1.638 cây vầu có đường kính trung bình 10,8cm, chiều dài trung bình 13m. Toàn bộ diện tích trên D chưa đốt dọn và chưa trồng cây gì thì bị phát hiện.

Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 con dao tay có chiều dài 48cm, lưỡi dao dài 29cm, bản dao chỗ rộng nhất 06cm có nhiều vết sứt mẻ, chuôi dao bằng gỗ dài 19cm do Phùng Văn D giao nộp. Toàn bộ lâm sản bị thiệt hại đã được bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái trông coi, quản lý theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/ĐGTS-HĐĐG ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Yên kết luận: Tài sản trưng cầu định giá là 1.638 cây vầu có chiều dài trung bình 13m, đường kính trung bình 10,8cm vào thời điểm tháng 8 năm 2020 có tổng giá trị là 42.588.000đ.

Quá trình điều tra Phùng Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phát, phá rừng của mình như đã nêu ở trên. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thiếu đất canh tác nên đã thực hiện hành vi phát phá rừng với mục đích để trồng quế, cải thiện cuộc sống gia đình. Quá trình điều tra Phùng Văn D đã bồi thường được 2.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân xã C yêu cầu bị cáo Phùng Văn D phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra. Xác nhận D đã bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã C số tiền 2.000.000đ, nay yêu cầu D tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 40.588.000đ.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-VY ngày 13/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Phùng Văn D về tội Hủy hoại rừng theo

điểm g khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn D phạm tội Hủy hoại rừng; Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 243; điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn dân sự, buộc Phùng Văn D phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã C số tiền còn lại là 40.588.000đ. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Đồng thời xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà kiểm sát viên đã đưa ra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh dẫn đến bị cáo phạm tội. Bị cáo đang phải nuôi bố bị bệnh thần kinh, người liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để có mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và tạo cơ hội cho bị cáo khắc phục hậu quả do mình gây ra.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật. Nhất trí bản bào chữa của người bào chữa, không có tranh luận gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt ở mức thấp nhất, tạo điều kiện để bị cáo khắc phục hậu quả do mình gây ra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho rằng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trình độ thấp, gia đình không có đất canh tác nên mới vi phạm pháp luật. Hiện bị cáo đang phải nuôi bố bị bệnh thần kinh. Sau khi vi phạm đã biết lỗi lầm, tự giác bồi thường được 2.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả nên có mức hình phạt vừa phải, thỏa đáng nhằm răn đe, giáo dục người khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp bản kiểm điểm, các bản khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các anh Đào Văn P, Hoàng Văn T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng tháng 8 năm 2020 Phùng Văn D nảy sinh ý định phát, phá thêm đất để trồng quế. D mang theo dao tay từ lán đi lên khu rừng giáp mảnh nương đã trồng quế của gia đình mình thuộc khu vực rừng tự nhiên

sản xuất ở lô 1, khoản 9, tiểu khu 90 tại địa phận thôn N, xã C. D chặt hạ các cây vầu, cây bụi nhỏ. D phạt trong khoảng 7 ngày được tổng diện tích 4.500m², gây thiệt hại 1.638 cây vầu có đường kính trung bình 10,8cm, chiều dài trung bình 13m. Tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại là 42.588.000đ. Mặc dù diện tích rừng bị cáo phát, phá dưới 5.000m² và thiệt hại về lâm sản dưới 50.000.000đ nhưng trước đó vào tháng 4 năm 2020 Phùng Văn D đã thực hiện hành vi phát, phá rừng bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 15.000.000đ theo Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC ngày 06/7/2020 của Hạt kiểm lâm huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Tính đến tháng 8 năm 2020 D chưa chấp hành xong hình thức xử phạt nêu trên nên lần vi phạm này được coi là “đã bị xử phạt vi phạm hành chính” mà còn vi phạm. Như vậy, hành vi nêu trên của Phùng Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội Hủy hoại rừng theo điểm g khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà Phùng Văn D thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp đã xâm phạm các quy định về chính sách quản lý Nhà nước về quản lý rừng tự nhiên sản xuất, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và là bài học để cảnh tỉnh, phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Ngày 06/7/2020 bị cáo đã bị Hạt kiểm lâm huyện Văn Yên xử phạt hành chính về hành vi phát, phá rừng nhưng đây là tình tiết định tội nên không bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Phù Lá), sống tại khu vực đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ hạn chế; lần đầu phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường được số tiền 2.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra. Hiện bị cáo đang phải nuôi bố bị bệnh thần kinh nặng. Quá trình điều tra đại diện nguyên đơn dân sự, người liên quan đều xin giảm nhẹ cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng chế định quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, khắc phục hậu quả do mình gây ra và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Do bị cáo không có tài sản riêng, hành cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phùng Văn D.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi của Phùng Văn D đã gây thiệt hại 1.638 cây vầu có đường kính trung bình 10,8cm, chiều dài trung bình 13m, tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại là 42.588.000đ. Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra. Vì vậy, áp dụng các điều 584, 585, 588, 589 Bộ luật Dân

sự buộc Phùng Văn D phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái số tiền 42.588.000đ. Xác nhận bị cáo D đã bồi thường được 2.000.000đ, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 40.588.000đ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao tay có chiều dài 48cm, lưỡi dao dài 29cm, bản dao chỗ rộng nhất 06cm có nhiều vết sứt mẻ, chuôi dao bằng gỗ dài 19cm do Phùng Văn D giao nộp. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, dao đã cũ nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 1.638 cây vầu có đường kính trung bình 10,8cm, chiều dài trung bình 13m ở lô 1, khoảnh 9, tiểu khu 90 tại địa phận thôn N, xã C. Hiện đang giao cho Ủy ban nhân dân xã C quản lý theo Biên bản giao trông coi, quản lý, bảo quản hồi 14 giờ 00 phút, ngày 29/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên với Ủy ban nhân dân xã C. Đây là tài sản có từ hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn D nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Do bị cáo phạm tội, bị xử phạt và phải bồi thường thiệt hại nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Phùng Văn D** phạm tội “Hủy hoại rừng”.
2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt:* Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn D 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.
3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 584, 585, 588, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Phùng Văn D phải bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái số tiền 40.588.000đ (Bốn mươi triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng).
- Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất được thực hiện theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.*
4. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 1.638 cây vầu có đường kính trung bình 10,8cm, chiều dài trung bình 13m ở lô 1, khoảnh 9, tiểu khu 90 tại địa phận thôn N, xã C. Hiện đang giao cho Ủy ban nhân dân xã C quản lý theo Biên bản giao trông coi, quản lý, bảo quản hồi 14 giờ 00 phút, ngày 29/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên với Ủy ban nhân dân xã C.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao tay có chiều dài 48cm, lưỡi dao dài 29cm, bản dao chỗ rộng nhất 06cm có nhiều vết sứt mẻ, chuôi dao bằng gỗ dài 19cm.

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân thường vụ Quốc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Phùng Văn D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.029.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKS, Công an, THA huyện Văn Yên;
- Bị cáo tại ngoại (02);
- Nguyên đơn dân sự;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu HSơ, Tập án, THA (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Sáng